

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại học chính quy năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

- Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;
- Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giáo dục đại học sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;
- Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;
- Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại V/v ban hành Quy chế Tài chính Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại V/v ban hành Quy định thu chi nội bộ Trường Đại học Thương mại;
- Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 01/02/2023 V/v giảm chính sách học phí cho người học năm học 2022-2023 theo Nghị quyết 165/NQ-CP ngày 20/12/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại V/v Thông qua phương án điều chỉnh học phí các chương trình đào tạo đại học, sau đại học năm học 2022-2023;

QUYẾT ĐỊNH:


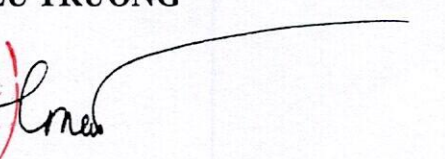
Điều 1. Quyết định điều chỉnh mức thu học phí các chương trình đào tạo đại học chính quy năm học 2022-2023 (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm học 2022-2023 và thay thế các Quyết định số 656/QĐ-ĐHTM ngày 28/04/2022; Quyết định số 1482/QĐ-ĐHTM, Quyết định số 1483/QĐ-ĐHTM ngày 13/9/2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các khoa chuyên ngành, Viện Hợp tác quốc tế, phòng Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo, Công tác sinh viên, Đối ngoại và Truyền thông và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. | 2/1

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu.
- Như điều 3.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC 01
MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
KHÓA 55 NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|--|------------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình chuẩn (bao gồm cả chương trình hai) | 496.000 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù | 9.450.000 đồng/học kỳ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao | 15.225.000 đồng/học kỳ |
| 4 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn: học cải thiện điểm, học lại, làm tốt nghiệp lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm) thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 496.000 đồng/tín chỉ |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù: học cải thiện điểm, học lại, làm tốt nghiệp lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 595.300 đồng/tín chỉ |
| | - Mức thu học phí đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao: học cải thiện điểm, học lại, làm tốt nghiệp lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm): Thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 959.000 đồng/tín chỉ |
| | - Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí. | |

PHỤ LỤC 02
MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
KHÓA 56 NĂM HỌC 2022-2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 02 tháng 02 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|---|------------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình chuẩn (bao gồm cả chương trình hai) | 496.000 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù | 9.450.000 đồng/học kỳ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình chất lượng cao | 15.225.000 đồng/học kỳ |
| 4 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí học cải thiện điểm, học lại, làm tốt nghiệp lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm) đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn: thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 496.000 đồng/tín chỉ |
| | - Mức thu học phí học cải thiện điểm, học lại, làm tốt nghiệp lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm) đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù: thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 595.300 đồng/tín chỉ |
| | - Mức thu học phí học cải thiện điểm, học lại, làm tốt nghiệp lại (trong thời gian học đúng tiến độ chuẩn 4 năm) đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao: thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo. | 959.000 đồng/tín chỉ |
| | - Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí. | |

PHỤ LỤC 04

MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 58 NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 02 tháng 02 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|---|----------------------|
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình hai) gồm các ngành, chuyên ngành kinh doanh ứng dụng công nghệ số và xã hội hóa cao gồm: Quản trị Thương mại điện tử; Marketing số; Marketing thương mại; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Quản trị thương hiệu. | 598.400 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình hai) gồm các ngành, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Tiếng Pháp thương mại; Tiếng Trung thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; Kiểm toán; Kinh doanh quốc tế; Quản lý kinh tế; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Tiếng Anh thương mại; Tài chính ngân hàng thương mại; Tài chính công. | 535.000 đồng/tín chỉ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo định hướng ứng dụng và định hướng nghề nghiệp gồm các ngành: Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. | 629.900 đồng/tín chỉ |
| 4 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao: Kế toán doanh nghiệp; Tài chính ngân hàng thương mại; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực doanh nghiệp, chương trình đào tạo bằng tiếng Anh: Kế toán tích hợp chương trình ICAEW CFAB. | 959.000 đồng/tín chỉ |
| 4 | Các trường hợp khác | |
| | - Mức thu học phí học cải thiện điểm, học lại đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn: thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo: | |
| | + Các ngành, chuyên ngành kinh doanh ứng dụng công nghệ số và xã hội hóa cao gồm: Quản trị Thương mại điện tử; Marketing số; Marketing thương mại; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Quản trị thương hiệu. | 598.400 đồng/tín chỉ |
| | + Các ngành, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Tiếng Pháp thương mại; Tiếng Trung thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; | 535.000 đồng/tín chỉ |

| | |
|--|-----------------------------|
| <p>Kiểm toán; Kinh doanh quốc tế; Quản lý kinh tế; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Tiếng Anh thương mại; Tài chính ngân hàng thương mại; Tài chính công.</p> | |
| <p>- Mức thu học phí học cải thiện điểm, học lại đại học chính quy chương trình định hướng ứng dụng và định hướng nghề nghiệp gồm các ngành: Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành thu bằng mức học phí lần thứ nhất tùy theo chương trình đào tạo.</p> | <p>629.900 đồng/tín chi</p> |
| <p>- Mức thu học phí học cải thiện điểm, học lại đại học chính quy chương trình đào chất lượng cao, tích hợp chương trình ICAEW CFAB: Thu bằng mức học phí lần thứ nhất áp dụng cho các ngành Kế toán doanh nghiệp; Tài chính ngân hàng thương mại; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực doanh nghiệp, chương trình đào tạo bằng tiếng Anh: Kế toán tích hợp chương trình ICAEW CFAB</p> | <p>959.000 đồng/tín chi</p> |
| <p>- Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và Trường trên cơ sở bù đắp đủ chi phí.</p> | |

PHỤ LỤC 05
MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỐI
VỚI NGƯỜI HỌC THUỘC CÁC ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2022-2023

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 02 tháng 02 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

| Chương trình đào tạo | Mức học phí phải nộp đối với đối tượng miễn học phí (Chênh lệch giữa phần phải nộp và được miễn đối với đối tượng sinh viên CTĐT CLC, Đặc thù, định hướng NN) | Mức học phí phải nộp đối với đối tượng giảm 70% | Mức học phí phải nộp đối với đối tượng giảm 50% |
|---|--|---|---|
| 1. Chương trình đào tạo chuẩn | | 294.000 đồng/tháng | 490.000 đồng/tháng |
| 2. Các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo tích hợp ICAEW CFAB | 1.470.000 đồng/tháng | 1.764.000 đồng/tháng | 1.960.000 đồng/tháng |
| 3. Các chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp theo cơ chế đặc thù, định hướng ứng dụng, định hướng nghề nghiệp. | 315.000 đồng/tháng | 690.000 đồng/tháng | 805.000 đồng/tháng |

PHỤ LỤC 06
MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THỨ HAI
NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|--|----------------------|
| I | Mức học phí xác định trên cơ sở đơn giá tín chỉ chương trình đào tạo của khóa học sinh viên đăng ký học chương trình đào tạo thứ hai (theo tiến độ chuẩn 4 năm): | |
| 1 | Chương trình đào tạo thứ hai Khóa 22 | 496.000 đồng/tín chỉ |
| 2 | Chương trình đào tạo thứ hai Khóa 23 | 496.000 đồng/tín chỉ |
| 3 | Chương trình đào tạo thứ hai Khóa 24 | 535.000 đồng/tín chỉ |
| II | Sinh viên học chương trình đào tạo thứ hai ngoài tiến độ đào tạo chuẩn (trên 4 năm từ khi bắt đầu khóa học chương trình đào tạo thứ hai đến 7 năm bao gồm cả thời gian học chương trình đào tạo thứ nhất): Mức học phí được xác định theo đơn giá tín chỉ học phí của khóa và của ngành đào tạo cùng ngành (chuyên ngành) tuyển sinh mới nhất, cụ thể: | |
| 1 | Các ngành, chuyên ngành: Quản trị Thương mại điện tử; Marketing; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Quản trị thương hiệu. | 598.400 đồng/tín chỉ |
| 2 | Các ngành, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Tiếng Pháp thương mại; Tiếng Trung thương mại; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; Kiểm toán; Kinh doanh quốc tế; Quản lý kinh tế; Luật kinh tế; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Tiếng Anh thương mại; Tài chính ngân hàng thương mại; Tài chính công. | 535.000 đồng/tín chỉ |

PHỤ LỤC 07

MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỌC QUÁ THỜI HẠN QUY ĐỊNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIỀN ĐỘ CHUẨN (TRÊN 4 NĂM ĐẾN 7 NĂM)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-DHTM ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

| TT | Các chương trình đào tạo | Mức học phí |
|----|---|----------------------|
| | Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại học chính quy học quá thời hạn quy định của chương trình đào tạo tiến độ chuẩn (trên 4 năm đến 7 năm) như sau: | |
| 1 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình hai) gồm các nhóm ngành, chuyên ngành: Quản trị Thương mại điện tử; Marketing; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng; Kinh tế Quốc tế; Quản trị thương hiệu. | 595.300 đồng/tín chỉ |
| 2 | Đại học chính quy chương trình đào tạo chuẩn (bao gồm cả chương trình hai) gồm các ngành, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Tiếng Pháp thương mại; Tiếng Trung thương mại; Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; Kiểm toán; Kinh doanh quốc tế; Quản lý kinh tế; Luật kinh tế; Luật thương mại quốc tế; Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị nhân lực doanh nghiệp; Tiếng Anh thương mại; Tài chính ngân hàng thương mại; Tài chính công. | 535.000 đồng/tín chỉ |
| 3 | Đại học chính quy chương trình đào tạo theo cơ chế đặc thù gồm các ngành: Quản trị hệ thống thông tin; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. | 629.900 đồng/tín chỉ |
| 4 | Nhóm các ngành, chuyên ngành: Chương trình đào tạo chất lượng cao. | 959.000 đồng/tín chỉ |